

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ X
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2021/HS-ST
Ngày: 30-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phí Thị Phương Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Phan Thùy Trang;

Bà Trương Thị Bích Tn.

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Khang, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 146/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Võ Văn CC, sinh ngày 01/01/1999, tại huyện P, tỉnh An Giang; nơi cư trú: tổ 26, ấp xã T, huyện P, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thanh Tm, sinh năm 1971 và bà Đinh Thị Kim A, sinh năm 1973; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ nhất và chưa có vợ, con.

Nhân thân: Ngày 19/4/2019, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang kết án 08 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đến ngày 31/8/2019, chấp hành xong.

Tiền án: Ngày 19/6/2020, Tòa án nhân dân huyện T kết án 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đến ngày 24/3/2021, chấp hành xong.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 28/9/2021 đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Trung Hu, sinh năm 1985, nơi cư trú: tổ 07, khóm T, phường S, thành phố X, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Nguyễn Tấn Pt, sinh năm 1990, nơi cư trú: ấp V, thị xã T, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

- Ông Võ Thanh Tm, sinh năm 1971, nơi cư trú: tổ 16, ấp xã T, huyện P, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

Người làm chứng:

- Ông Huỳnh Văn Gu, sinh năm 1983; (vắng mặt).

- Bà Lưu Thị Ot, sinh năm 2001; (vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị Bích Tn, sinh năm 1981; (vắng mặt).

- Ông Lý Quốc Tk, sinh năm 1998; (vắng mặt).

- Ông Võ Văn Q, sinh năm 1970; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 15/6/2021, Võ Văn CC điều khiển xe mô tô, biển số 67N6 - 2559 đến khu vực tổ 07, khóm T, phường S, thành phố X phát hiện nhà Nguyễn Trung Hu mở cửa sau, không có người; CC lên vào nhà, lấy trộm 04 USD (Đô la Mỹ, 01 tờ mệnh giá 02 USD; 02 tờ mệnh giá 01 USD); 04 tờ tiền ngoại tệ (không rõ mệnh giá, quốc gia sản xuất); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4 và tiền Việt Nam 93.000 đồng; CC đem điện thoại đến cửa hàng điện thoại di động Tấn Pt (thuộc tổ 21, khóm T, phường S) bán cho Nguyễn Tấn Pt (chủ cửa hàng) được 70.000 đồng; CC sử dụng số tiền lấy trộm và tiền bán điện thoại mua ma túy sử dụng hết; CC cất giữ 04 USD, còn 04 tờ tiền ngoại tệ (không rõ mệnh giá, quốc gia sản xuất), CC ném bỏ ở khu vực Trung tâm thương mại khóm VS, phường S, thành phố X; phát hiện mất trộm, Hu trình báo, Cơ quan Công an mời làm việc, CC thừa nhận lấy trộm, giao nộp vật chứng.

Vật chứng thu giữ: 01 tờ tiền mệnh giá 02 USD; 02 tờ tiền mệnh giá 01 USD do Võ Văn CC giao nộp (đã trao trả bị hại Nguyễn Trung Hu); 01 xe mô tô, biển số 67N6 - 2559; 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 thẻ ngân hàng Eximbank cùng mang tên Lưu Thị Ot; 01 thẻ ATM ngân hàng Eximbank mang tên Lưu Vĩnh Thanh; 01 ví da nữ, sọc xanh đen; 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67D1 - 638.46 cùng mang tên Lý Quốc Tk; 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Thị Hồng Đào; 01 ví da đen, nhãn hiệu Cefiro; 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy chứng minh nhân dân cùng mang tên Võ Văn Q; 01 giấy giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Thị Bích Tn; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển số 67D1 - 063.58, mang tên Đinh Văn Ky do Võ Văn CC giao nộp (đã trao trả cho các chủ sở hữu Lưu Thị Ot, Lý Quốc Tk, Võ Văn Q, Nguyễn Thị Bích Tn); 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J4 do Nguyễn Tấn Pt giao nộp

(đã trao trả cho bị hại Nguyễn Trung Hu); 04 đoạn video clip ghi diễn biến hành vi trộm cắp tài sản (lưu hồ sơ vụ án). Riêng 04 tờ tiền ngoại tệ (không rõ mệnh giá, quốc gia sản xuất), Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 147/KL-ĐG, ngày 23/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố X xác định: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J4, vỏ màu tím, màn hình cảm ứng bị rạn nứt, trị giá 700.000 đồng; 03 tờ tiền USD: 01 tờ mệnh giá 02 USD, 02 tờ mệnh giá 01 USD, trị giá 91.368 đồng; 04 tờ tiền ngoại tệ, không rõ mệnh giá và quốc gia sản xuất, không định giá được.

Ngày 05/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X khởi tố vụ án, khởi tố bị can, lệnh bắt bị can đối với Võ Văn CC để điều tra, xử lý.

Tại Cáo trạng số: 145/CT-VKS ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X đã truy tố bị cáo Võ Văn CC về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa,

Bị cáo CC khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố; bị cáo thống nhất với các kết luận định giá tài sản, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường cùng sơ đồ hiện trường, biên bản trích xuất hình ảnh camera cùng bản ảnh trích xuất camera do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X lập.

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai trong quá trình điều tra của bị hại Nguyễn Trung Hu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Tấn Pt, Võ Thanh Tm; người làm chứng Huỳnh Văn Gu, Lưu Thị Ot, Nguyễn Thị Bích Tn, Lý Quốc Tk, Võ Văn Q vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, được kiểm chứng tại phiên tòa nên có cơ sở xác định hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo không những xâm phạm quyền sở hữu của người khác, mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp nên đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét khi lượng hình.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Văn CC từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt bổ sung, bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave S, màu đen xám, biển số 67N6 - 2559, không bửng chắn gió, 02 bên sườn xe không có ốp nhựa, xe đã qua sử dụng. Xe mô tô này thuộc quyền quản lý hợp pháp của ông Tm; ông Tm cho bị cáo mượn xe nhưng không biết bị cáo sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội, ông Tm có yêu cầu được nhận lại xe nên đề nghị giao trả lại cho ông Tm xe mô tô, biển số 67N6 - 2559;

Đối với 01 đĩa CD, không hiệu, trên mặt đĩa có chữ ký tên Nguyễn Trung Hu, lưu trữ 04 đoạn camera ghi hình diễn biến vụ án đề nghị tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hu đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không đề cập xử lý. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Tấn Pt không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền mua điện thoại của bị cáo nên không đề cập xử lý.

Trường hợp CC khai Nguyễn Thiên Minh (Minh Đảo) gửi, nhờ CC cất giữ các loại giấy tờ tùy thân của Lưu Thị Ot, Nguyễn Thị Bích Tn, Lý Quốc Tk, Võ Văn Q; hiện Minh đã chết nên không điều kiện xác minh, xử lý.

Đối với Nguyễn Tấn Pt khi mua điện thoại do bị cáo CC bán, không biết do trộm cắp mà có, tuy không xem xét trách nhiệm nhưng cần công khai giáo dục tại phiên tòa.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, trong lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Trung Hu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Tấn Pt, Võ Thanh Tm (cha ruột của Võ Văn CC), Huỳnh Văn Gu, Lưu Thị Ot, Nguyễn Thị Bích Tn, Lý Quốc Tk, Võ Văn Q; vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra, những người vắng mặt đã có lời khai rõ ràng thể hiện trong hồ sơ vụ án, không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận, do cần tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân, khoảng 07 giờ ngày 15/6/2021, bị cáo điều khiển xe mô tô, biển số 67N6 - 2559 đến khu vực tổ 07, khóm T, phường S, thành phố X, phát hiện nhà Nguyễn Trung Hu mở cửa sau, không có người, bị cáo lên vào nhà, lấy trộm 04 USD (Đô la Mỹ, 01 tờ mệnh giá 02 USD, 02 tờ mệnh giá 01 USD); 04 tờ tiền ngoại tệ (không rõ mệnh giá, quốc gia sản xuất); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4 và tiền Việt Nam 93.000 đồng; bị cáo đến cửa hàng điện thoại di động Tấn Pt thuộc tổ 21, khóm T, phường S bán cho Nguyễn Tấn Pt (chủ cửa hàng) được 70.000 đồng; bị cáo sử dụng số tiền lấy trộm và tiền bán điện thoại mua ma túy sử dụng hết; bị cáo cất giữ 04 USD, còn 04 tờ tiền ngoại tệ (không rõ mệnh giá, quốc gia sản xuất), bị cáo ném bỏ ở khu vực Trung tâm thương mại khóm VS, phường S, thành phố X.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác gồm: lời khai ông Hu về việc bị mất trộm 04 USD; 04 tờ ngoại tệ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4 và tiền mặt 93.000 đồng; lời khai ông Pt về việc có mua của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4 với giá 70.000 đồng; lời khai ông Tm về việc có cho bị cáo mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 67N6 - 2559

Bên cạnh đó, lời khai của bị cáo còn phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu do Công an phường S, thành phố X lập cùng ngày 15/6/2021; biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường cùng sơ đồ hiện trường ngày 17/6/2021, biên bản trích xuất hình ảnh camera cùng bản ảnh trích xuất camera ngày 22/11/2021 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X lập. Ngoài ra, còn phù hợp với vật chứng bị thu giữ gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4 do ông Nguyễn Tấn Pt giao nộp; 04 USD (Đô la Mỹ, 01 tờ mệnh giá 02 USD, 02 tờ mệnh giá 01 USD) thu giữ của bị cáo.

Từ các chứng cứ trên, có cơ sở xác định, do cần tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên khi phát hiện bị hại sơ hở trong việc bảo quản tài sản, bị cáo đã lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4; 93.000 đồng và 04 USD.

Theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 147/KL-ĐG, ngày 23/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố X xác định: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J4, vỏ màu tím, màn hình cảm

ứng bị rạn nứt, trị giá 700.000 đồng; 03 tờ tiền USD: 01 tờ mệnh giá 02 USD, 02 tờ mệnh giá 01 USD, trị giá 91.368 đồng; tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 884.368 đồng.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của ông Hu là xâm phạm quyền sở hữu của người khác nhưng vẫn cố ý thực hiện thông qua việc lợi dụng tài sản không có người trông coi để thực hiện hành vi chiếm đoạt và sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa; bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân, quyền sở hữu là một trong những quyền thiêng liêng gắn với mỗi cá nhân, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Trong lĩnh vực hình sự, những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Bị cáo là người đang ở độ tuổi lao động. Đáng lẽ, bị cáo phải tìm cho mình một công việc phù hợp để nuôi sống bản thân, gia đình nhưng vì háms lợi, nghiện ma túy, muốn có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, bị cáo trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Ngày 19/4/2019, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang kết án bị cáo 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 31/8/2019, chấp hành xong, điều này thể hiện bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thuộc thành phần lao động, học lực thấp nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung, do bị cáo không có nghề nghiệp, thuộc thành phần lao động nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã giao trả cho bị hại Hu 01 tờ tiền mệnh giá 02 USD, 02 tờ tiền mệnh giá 01 USD và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J4; giao trả cho chủ sở hữu Lưu Thị Ot 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 giấy chứng minh nhân dân, 02 thẻ ngân hàng và 01 cái bóp da cầm tay nữ; giao trả cho chủ sở hữu Nguyễn Thị Bích Tn 01 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô; giao trả cho chủ sở hữu Lý Quốc Tk 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 thẻ ATM ngân hàng và 01 bóp da nam; giao trả cho chủ sở hữu ông Võ Văn Q 01 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng minh nhân dân là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên không đề cập xử lý lại.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave S, màu đen xám, biển số 67N6 - 2559, không bửng chắn gió, 02 bên sườn xe không có ốp nhựa, xe đã qua sử dụng; đây là xe thuộc quyền quản lý hợp pháp của ông Tm, ông Tm cho bị cáo mượn xe nhưng không biết bị cáo sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội; ông Tm có yêu cầu được nhận lại xe nên giao trả lại cho ông Tm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 67N6 - 2559.

Đối với 01 đĩa CD, không hiệu, trên mặt đĩa có chữ ký tên Nguyễn Trung Hu, lưu trữ camera ghi hình diễn biến vụ án là tài liệu có giá trị chứng minh tội phạm và người phạm tội nên tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, ông Hu không yêu cầu bồi thường thiệt hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Tấn Pt không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền mua điện thoại của bị cáo nên không đề cập giải quyết.

[9] Về trách nhiệm của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Trường hợp bị cáo CC khai, Nguyễn Thiên Minh (Minh Đảo) gửi, nhờ CC cất giữ các loại giấy tờ tùy thân của Lưu Thị Ot, Nguyễn Thị Bích Tn, Lý Quốc Tk, Võ Văn Q; hiện Minh đã chết nên không điều kiện xác minh xử lý.

Đối với Nguyễn Tấn Pt khi mua điện thoại di động Samsung Galaxy J4 do bị cáo CC bán, không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có, tuy không xem xét trách nhiệm nhưng công khai giáo dục tại phiên tòa.

[10] Về án phí hình sự và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Võ Văn CC phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Võ Văn CC 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 28/9/2021 (*ngày hai mươi tám, tháng chín, năm hai nghìn không trăm hai mươi một*).

2. *Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;*

Giao trả cho ông Võ Thanh Tm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave S, màu đen xám, số máy: HC12E - 0280448, số khung: RLHHC12048Y-147559, biển số 67N6 - 2559, không bửng chắn gió, 02 bên sườn xe không có ốp nhựa, xe đã qua sử dụng;

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án: 01 đĩa CD, không hiệu, trên mặt đĩa có chữ ký tên Nguyễn Trung Hu.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 12 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X).

3. *Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Buộc bị cáo Võ Văn CC phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;*

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Võ Văn CC có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại Nguyễn Trung Hu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Tấn Pt, Võ Thanh Tm vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. X (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp (1);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Nhà tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS TP. X (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

Phí Thị Phương Nhung